

Số: 024085 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 20679.26



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH SỮA BIOFOODS
Địa chỉ : 99 CỘNG HOÀ, PHƯỜNG TÂN SƠN NHẤT, TP HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : ĐẬU LẮNG ĐỎ
Đặc điểm mẫu : MFD: 20.06.26. EXP: 20.05.28.
Ngày lấy mẫu : 29/05/2026
Lượng mẫu : 01 túi x 1 kg
Ngày nhận mẫu : 01/06/2026
Người gửi mẫu : Lê Hải Diện
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026-16/06/2026

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Carbohydrate	AOAC 2020.07 (a)	17,87	g/100 g
2	Chất béo/Lipid	AOAC 922.06	1,32	g/100 g
3	Năng lượng	HD.PP.11-1/TT.LH (Regulation (EU) No 1169/2011)	170,32	kcal/100 g
4	Chất đạm/Protein	HD.PP.13/TT.LH:2023 (Ref. AOAC 991.20) (a)	21,74	g/100 g (Nx5,38)
5	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
6	Natri (Na)	HD.PP.36/TT.AAS:2024 (Ref. AOAC 985.35, AOAC 984.27) (a)	< 3	mg/100 g
7	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
8	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2005.08) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg
9	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2005.08) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg

Mã số mẫu: 20679.26

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
10	Ochratoxin A	HD.PP.17/TT.SK:2023 (Ref. AOAC 2004.10) (a)	Không phát hiện LOD = 0,15	µg/kg
11	Zearalenone (ZON)	HD.PP.27/TT.SK:2021 (a)	Không phát hiện LOD = 5	µg/kg
12	Deoxynivalenol (DON)	HD.PP.27/TT.SK:2021 (a)	Không phát hiện LOD = 50	µg/kg
13	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (a)	$1,5 \times 10^1$	CFU/g
14	Coliforms	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a)	< 10	CFU/g
15	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a)	< 10	CFU/g
16	<i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (a)	< 10	CFU/g
17	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (a)	< 10	CFU/g
18	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (a)	< 10	CFU/g
19	Tổng số nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (a)	< 10	CFU/g

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

17-06-2026

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 027989 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 24587.26

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH SỮA BIOFOODS
Địa chỉ : 99 CỘNG HOÀ, PHƯỜNG TÂN SƠN NHẤT, TP HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : ĐẬU LĂNG ĐỎ
Ngày lấy mẫu : 24/06/2026
Lượng mẫu : 01 túi x 1 kg
Ngày nhận mẫu : 24/06/2026
Người gửi mẫu : Lê Hải Diện
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 24/06/2026-08/07/2026

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Carbohydrate	Ref. AOAC 986.25	60,67	g/100 g

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín (túi nhựa). Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp. Trên bao bì có in: MFD 20.05.26.
EXP 20.05.28.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09-07-2026

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh